

Trụ sở chính:

Đường số 2A, KCN Mỹ Xuân A,
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu, Việt Nam
Tel: 84 064 393 2333
Fax: 84 064 393 2338

Chi nhánh Cần Thơ

225 Đường 3/2, Phường Hưng
Lợi, Quận Ninh Kiều, TP.
Cần Thơ
Tel: 84 0710 383 9999
Fax: 84 0710 383 1111

Chi nhánh Hải Phòng

750 Nguyễn Văn Linh, Quận Lê
Chân, TP. Hải Phòng
Tel: 84 031 378 4555
Fax: 84 031 378 4666

Chi nhánh Hồ Chí Minh

270A Lý Thường Kiệt, Quận 10,
TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84 08 3864 9800
Fax: 84 08 3864 9808

Chi nhánh Đà Nẵng

Lô 48, Đường số 4, KCN Đà Nẵng,
An Đồn, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
Tel: 84 0511 393 1222
Fax: 84 0511 393 1228

Chi nhánh Hà Nội

Khu vực kho Nhà Máy Đồng Tâm
Hà Nội, Phường Thanh Trì,
Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Tel: 84 04 3644 6555
Fax: 84 04 3644 6553

Chi nhánh Nha Trang

Số 82, Đường Văn Đồn, TP. Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa
Tel: 84 058 387 4222
Fax: 84 058 387 2000



Công Ty TNHH Công Nghiệp Gốm Bạch Mã (Việt Nam)

Đường số 2A, KCN Mỹ Xuân A, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

WHITE HORSE CERAMIC INDUSTRIES (VIETNAM) CO.,LTD

Tel: 84 064 393 2333 Fax: 84 064 393 2338

Email: whvn@vnn.vn Website: www.whitehorseceramic.com.vn

The accuracy of colours shown in this brochure is as close as the printing process will allow. The appearance of tiles featured in this brochure may differ from the actual items sold. The pictures are only illustrative of the tile combinations. White Horse Ceramic Industries (VN) co., ltd reserves the right to amend the colour range or specifications of tiles at any time and without notice. All tile are packed in accordance with the standard packing list. For special orders and custom sizes, the products will be custom packed based on quantity and specification requested.

Độ chính xác của màu sắc trong catalogue chỉ mang tính chất tương đối của quy trình in cho phép. Màu sắc của gạch trong catalogue có thể khác so với thực tế. Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Công Ty TNHH Công Nghiệp Gốm Bạch Mã (Việt Nam) có quyền thay đổi màu sắc hoặc quy cách của gạch bất cứ lúc nào mà không cần báo trước. Tất cả các gạch được đóng gói theo tiêu chuẩn packing list. Đối với các đơn đặt hàng đặc biệt và kích thước theo yêu cầu, sản phẩm gạch sẽ được đóng gói riêng dựa theo số lượng và yêu cầu cụ thể.



5 colours • 2 sizes
GRANITE SERIES

600 mm x 600 mm
400 mm x 400 mm



GRANITE SERIES HP 6001 600mm x 600mm





GRANITE SERIES HP 6004 600mm x 600mm



HP 6001 600mm x 600mm



STHP 6001 600mm x 600mm



SKHP 6001 600mm x 600mm



SKDHP 6001 600mm x 600mm



HP 6002 600mm x 600mm



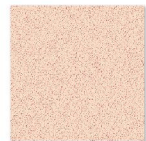
STHP 6002 600mm x 600mm



SKHP 6002 600mm x 600mm



SKDHP 6002 600mm x 600mm



HP 6003 600mm x 600mm



STHP 6003 600mm x 600mm



SKHP 6003 600mm x 600mm



SKDHP 6003 600mm x 600mm



HP 6004 600mm x 600mm



STHP 6004 600mm x 600mm



SKHP 6004 600mm x 600mm



SKDHP 6004 600mm x 600mm



L63005
600mm x 600mm



L63008
600mm x 600mm



L63006
600mm x 600mm



L63009
600mm x 600mm



L63007
600mm x 600mm



GRANITE SERIES HG 6001 600mm x 600mm



GRANITE SERIES HG 6002 600mm x 600mm



GRANITE SERIES HG 6003 600mm x 600mm



GRANITE SERIES HG 6004 600mm x 600mm



L63005
300mm x 600mm

L63006
300mm x 600mm

L63007
300mm x 600mm

L63008
300mm x 600mm

L63009
300mm x 600mm





GRANITE SERIES HG 4003 400mm x 400mm



GRANITE SERIES HG 4004 400mm x 400mm



HG 4000 400mm x 400mm



HG 4001 400mm x 400mm



HG 4002 400mm x 400mm



HG 4003 400mm x 400mm



HG 4004 400mm x 400mm

WHITE HORSE TEST REPORTS

DIMENSIONS AND SURFACE QUALITY	PORCELAIN TILES - GROUP B1a		PHYSICAL PROPERTIES	PORCELAIN TILES - GROUP B1a		CHEMICAL PROPERTIES	PORCELAIN TILES - GROUP B1a	
	ISO 10545 Standard	White Horse Tiles (Test Result By QIATEST)		ISO 10545 Standard	White Horse Tiles (Test Result By QIATEST)		ISO 10545 Standard	White Horse Tiles (Test Result By QIATEST)
Length and Width	± 0.5%	Passed	Water Absorption	Maximum 0.5%	±0.1%	Chemical Resistance To Household Chemical Or Glazed Tiles	Minimum GB	GA
Thickness	± 5%	Passed	Breaking Strength	Not Less Than 1350N	≥ 1500N	Chemical Resistance To Seawater, Food Salts Or Glazed Tiles	Minimum GB	GA
Straightness of Sides	± 0.5%	Passed	Modulus of Rupture	Minimum 35N/mm ²	≥ 35N/mm ²	Chemical Resistance To Hydrofluoric Acid (3%) Of Glazed Tiles	GLA: No Visible Effect	GLA
Rectangularity	± 0.6%	Passed	Resistance to Deep Abrasion of Unglazed Tiles	Maximum 175mm ²	117mm ²	Chemical Resistance To Citric Acid (100g/l) Of Glazed Tiles	GLB: Definite Change In Appearance	GLA
Irregularity of Surface	± 0.3%	Passed	Resistance to Surface Abrasion of Glazed Tiles	Class 3: For Normal Footwear Class 4: For Regular Traffic With Some Scratching Dirt	Class 4	Chemical Resistance To Potassium Hydroxide (50g/l) Of Glazed Tiles	Partial Or Complete Loss Of The Original Surface	GLC
Centre Curvature	± 0.5%							
Edge Curvature	± 0.5%							
Warpage	± 0.5%	Passed	Cracking Resistance	No Cracking Observed	No Cracking	Staining Resistance Test Of Glazed Tiles	Minimum Class 2	Class 5
Surface Quality	A minimum of 100% free from visible defects	Passed						

SIZE	CARTON		PALLET	
	Pcs/Ctn	Pallet	M2/Ctn	M2/Pallet
60 cm x 60 cm	4	40	1.44	57.6
40 cm x 40 cm	8	64	1.28	81.92
15 cm x 60 cm	12	60	1.08	64.80
3 cm x 60 cm	60	60	1.08	64.80